

Số: 82/2022/QĐST-HNGS

Yên Mô, ngày 29 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 128/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm 4, thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

- **Bị đơn:** Anh Phạm Văn H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm 4, thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về con chung:** Giao cháu Phạm Bảo V, sinh ngày 04/9/2009; cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 16/10/2011; cháu Phạm Quang V, sinh ngày 18/10/2022 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên. Giao cháu Phạm Thị Phương T, sinh ngày 31/7/2006 cho anh Phạm Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu T thành niên. Anh H không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị N.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006416 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Hoàn lại cho chị N số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Mô
- Chi cục THADS huyện Yên Mô
- UBND xã Yên Hưng
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa